

THÔNG TIN DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHỨNG TỪ THU GOM

A. Người liên lạc: Bộ phận Dịch Vụ Khách hàng (CS - Customer Service) sẽ tiếp nhận các yêu cầu về: Thu gom, hủy hàng, chuyển trả chứng từ hoàn tất xử lý, giải đáp các thắc mắc trong quá trình thu gom....

* **HOTLINE: 091 910 6566**

1- Liên hệ thu gom:

Ms. TRẦN NGUYỄN KHÁNH LINH – Customer Service Officer.

Tel: 028-73017018 – Ext 1923 – Cellphone: **091 910 6566**

Email: linh.khanh.tran@siamcitycement.com

2 - Liên hệ khi có yêu cầu hủy hàng:

Mr. VÕ HUY DÂN - Customer Service Officer

Cellphone: 0909 498 702

Email: dan.vo@siamcitycement.com

3 - Kiểm tra thông tin chứng từ hoàn tất xử lý:

Ms. PHẠM HUỖNH NGỌC NHUNG - Customer Service

Officer Cellphone: 0868 480917

Email: nhung.pham@40hrs.vn

B. Chứng từ thu gom chất thải:

Chúng tôi sẽ hỗ trợ khách hàng tạo form và điền các thông tin cơ bản trên chứng từ theo đúng trên Giấy phép môi trường hoặc sổ Chủ Nguồn Thải & Hợp đồng đã ký kết.

Chứng từ được chia thành 3 loại:

1- Chứng từ dành cho chất thải nguy hại chuyển SCC-VN xử lý: in thành 3 liên.

Số tờ	Đơn vị	Liên số	Đơn vị lưu trữ	Ghi chú
1	Chủ xử lý CTNH	1	SCC-VN	Lưu tại Chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTNH <hr/> @Liên số: 1 <input checked="" type="checkbox"/> - 2 <input type="checkbox"/> - 3 <input type="checkbox"/> - 4 <input type="checkbox"/>
2	Chủ nguồn thải	3	Chủ nguồn thải	Lưu sau khi Chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTNH tiếp nhận chất thải <hr/> @Liên số: 1 <input type="checkbox"/> - 2 <input type="checkbox"/> - 3 <input checked="" type="checkbox"/> - 4 <input type="checkbox"/>
3	Chủ nguồn thải	4	Chủ nguồn thải	Lưu sau Chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTNH gửi lại sau khi đã hoàn thành việc xử lý CTNH <hr/> @Liên số: 1 <input type="checkbox"/> - 2 <input type="checkbox"/> - 3 <input type="checkbox"/> - 4 <input checked="" type="checkbox"/>

TỈNH/THÀNH PHỐ	CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI						
.....	Số:/ 202..... / 69/GPMT-BTNMT						
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) Số GPMT: 69/GPMT-BTNMT							
Địa chỉ văn phòng: 11 Đoàn Văn Bơ, phường 13, Quận 4, TP.HCM.			ĐT: 028.73017018				
Địa chỉ đại lý: trạm trung chuyển 1- Km7, Nguyễn Thị Định, P. Thạnh Mỹ Lợi, TP.Thủ Đức, TP.HCM.			ĐT: 028.38976001				
Địa chỉ cơ sở xử lý: Liên tỉnh lộ 11, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang			ĐT: 0297.3854430				
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : Không có Mã số QLCTNH:							
Địa chỉ văn phòng:			ĐT:				
Địa chỉ cơ sở :			ĐT:				
3. Chủ nguồn thải:							
Địa chỉ văn phòng:			Mã số QLCTNH:				
Địa chỉ cơ sở :			ĐT:				
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
							ĐX
							ĐX
* Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/chiết/ lọc/kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TD (Thiếu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cò lập/dóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):		Nước nhập khẩu:..... Cửa khẩu nhập:.....					
Số hiệu phương tiện:.....		Ngày xuất cảng:.....		Cửa khẩu xuất:			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện:.....							
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/Đơn vị vận chuyển: Ký:.....Ngày:.....							
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký:.....Ngày:.....							
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) , ngày.....tháng.....năm..... Chức danh người ký (Chữ ký đóng dấu) Họ và tên				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Kiên Giang, ngày.....tháng.....năm.....			
* Liên số: 1□ - 2□ - 3□ - 4□							

2- Chứng từ dành cho chất thải rắn công nghiệp thông thường (Không nguy hại) chuyển SCC-VN xử lý: **in thành 3 liên.**

Số tờ	Đơn vị	Liên số	Đơn vị lưu trữ	Ghi chú
1	Chủ xử lý	1	SCC-VN	Lưu tại Chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải
2	Chủ nguồn thải	2	Chủ nguồn thải	Lưu sau khi Chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải tiếp nhận chất thải
3	Chủ nguồn thải	3	Chủ nguồn thải	Lưu sau Chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải gửi lại sau khi đã hoàn thành việc xử lý chất thải

TỈNH/THÀNH PHỐ □		BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG	
.....		Số:	
1. Bên giao (chủ nguồn thải):			
Địa chỉ văn phòng:		ĐT:	
Địa chỉ cơ sở:		ĐT:	
2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển ,xử lý): Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam)			
Địa chỉ văn phòng: 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, TP.HCM.		ĐT:	028.73017018
Địa chỉ cơ sở xử lý: Liên tỉnh lộ 11, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang		ĐT:	0297.385443
3. Khối lượng CTCRNTT chuyển giao			
TT	Các loại chất thải	CTRCRNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1			Chất thải phải xử lý
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
11			
	Tổng cộng		
4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3			
....., ngày.....tháng... năm.....	, ngày.....tháng.... năm.....	
Bên giao		Bên nhận	
(chữ ký, đóng dấu nếu có)		(chữ ký, đóng dấu nếu có)	
Họ và tên		Bên nhận	
Họ và tên		Họ và tên	

3- Chứng từ chất thải nguy hại chuyển Ngọc Tân Kiên xử lý: in thành 4 liên

Số tờ	Đơn vị	Liên số	Đơn vị lưu trữ	Ghi chú
1	Chủ xử lý CTNH 1	1	SCC-VN	Lưu tại Chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTNH 1 <hr/> @Liên số: 1 <input checked="" type="checkbox"/> - 2 <input type="checkbox"/> - 3 <input type="checkbox"/> - 4 <input type="checkbox"/>
2	Chủ xử lý CTNH 2	2	Ngọc Tân Kiên	Lưu tại Chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTNH 2 <hr/> @Liên số: 1 <input type="checkbox"/> - 2 <input checked="" type="checkbox"/> - 3 <input type="checkbox"/> - 4 <input type="checkbox"/>
3	Chủ nguồn thải	3	Chủ nguồn thải	Lưu sau khi Chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTNH tiếp nhận chất thải <hr/> @Liên số: 1 <input type="checkbox"/> - 2 <input type="checkbox"/> - 3 <input checked="" type="checkbox"/> - 4 <input type="checkbox"/>
4	Chủ nguồn thải	4	Chủ nguồn thải	Lưu sau Chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTNH gửi lại sau khi đã hoàn thành việc xử lý CTNH <hr/> @Liên số: 1 <input type="checkbox"/> - 2 <input type="checkbox"/> - 3 <input type="checkbox"/> - 4 <input checked="" type="checkbox"/>

TỈNH/THÀNH PHỐ		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI						
.....		Số:/ 202..... / 1-2-3-4-5-6.029.VX						
1. Chủ CS DV XL CTNH 1 : Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) Số GPMT: 69/GPMT-BTNMT								
Địa chỉ văn phòng: 11 Đoàn Văn Bơ, phường 13, Quận 4, TP.HCM.					ĐT: 028.73017018			
Địa chỉ đại lý: trạm trung chuyển 1- Km7, Nguyễn Thị Định, P. Thạnh Mỹ Lợi, TP.Thủ Đức,TP.HCM.					ĐT: 028.38976001			
Địa chỉ cơ sở xử lý: Liên tỉnh lộ 11, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang					ĐT:0297.3854430			
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : Công ty TNHH TM và SX Ngọc Tân Kiên Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.029.VX								
Địa chỉ văn phòng: 481 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP. HCM					ĐT:		028. 38770847	
Địa chỉ cơ sở :					Lô G05-4,MB 4-1, MB 2-4, KCN Đức Hòa 1, X. Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An		ĐT:	
3. Chủ nguồn thải:								
Địa chỉ văn phòng:					ĐT:			
Địa chỉ cơ sở :					ĐT:			
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)								
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)		Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) #
		Rắn	Lỏng	Bùn				
<small># Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/chết/loç/kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cò lạp/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).</small>								
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu:..... Cửa khẩu nhập.....								
Số hiệu phương tiện:..... Ngày xuất cảng:..... Cửa khẩu xuất:								
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện:								
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/Đơn vị vận chuyển: Ký:.....Ngày:.....								
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:.....Ký:.....Ngày:.....								
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) , ngày.....tháng..... năm..... Chức danh người ký (Chữ ký đóng dấu) Họ và tên					8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Long An, ngày.....tháng..... năm.....			

Lưu ý: Chứng từ CTNH phải:

- Chuẩn bị và hoàn tất ngay tại thời điểm thu gom.
- Ký sớng và đóng mộc tròn đỏ đúng vị trí được quy định trên từng liên.
- Người ký chứng từ phải là người có thẩm quyền.
- Ghi nhận số thứ tự các chuyến trong năm và địa bàn nơi thu gom.
- Nếu quý khách có quy trình chứng từ đặc biệt, vui lòng liên hệ thêm với Bộ phận Dịch vụ khách hàng để được hướng dẫn chi tiết.

Chứng từ CTRCNTT phải:

- Chuẩn bị và hoàn tất ngay tại thời điểm thu gom hoặc chuyển giao.
- Ký sớng đúng vị trí được quy định trên từng liên.
- Người ký chứng từ phải là người đại diện của Chủ nguồn thải.
- Ghi nhận số thứ tự các chuyến trong năm và địa bàn nơi thu gom.
- Nếu quý khách có quy trình chứng từ đặc biệt, vui lòng liên hệ thêm với Bộ phận Dịch vụ khách hàng để được hướng dẫn chi tiết.